

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BẮC TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **26/2018/HNGĐ-ST**

Ngày : 24/7/2018

V/v : xin ly hôn

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thùy Chi**

Các hội thẩm nhân dân: **Ông Hoàng Văn Tính; Bà Trần Thị Thủy**

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Phương- Thư ký Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm tham gia phiên tòa:
Bà Phong Thị Lan- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 166/2018/TLST-HNGĐ ngày 03/5/2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2018/QĐST-HNGĐ ngày 03/7/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn : Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1983

ĐKKHKT: Tập thể A, Tân Xuân, phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội (Nay là Tổ dân phố Tân Xuân 5, phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội)

Nơi ở : Số nhà 100 Ngõ 71 Tân Ấp , phường Phúc Xá, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.(có mặt)

Bị đơn: Anh Nguyễn Trọng T, sinh năm 1981

ĐKKHKTvà cư trú tại: Tập thể A, Tân Xuân, Xuân Đình, Bắc Từ Liêm, Hà Nội (Nay là Tổ dân phố Tân Xuân 5, phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội). (có mặt)

NHẬN THẤY

Tại đơn khởi kiện ngày 20/4/2018 và trong các văn bản tại Tòa án nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị Nguyễn Thị H kết hôn với anh Nguyễn Trọng T ngày 08/10/2011 trên cơ sở có tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Khánh Thiện, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình. Sau khi cưới, vợ chồng anh chị chung sống đến khoảng năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn do chồng chị ham chơi không có trách nhiệm với gia đình, nợ nần cờ bạc rất nhiều với những đối tượng cho vay nặng lãi. Chị phải đứng ra vay nợ bạn bè, người thân và ngân hàng để trả nợ cho anh T. Bố mẹ chồng chị và bố mẹ đẻ cũng nhiều lần giúp đỡ để trả nợ cho anh T. Chị đã phải đối mặt nhiều lần với những người đòi nợ thuê và rất căng thẳng về tâm lý. Mâu

thuần về kinh tế khiến vợ chồng chị thường xuyên xảy ra xô xát cãi nhau, chị vì chuyện này dẫn đến bị stress nặng. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 01/2018, chị đã dọn về nhà bố mẹ đẻ ở và hiện nay đã thuê nhà ở Tân Ấp, phường Phúc Xá, quận Ba Đình sinh sống. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng chị xác định không thể hàn gắn được tình cảm vợ chồng vì chị không còn tình cảm và mất niềm tin đối với anh T. Hai bên gia đình cũng đã gặp khuyên giải nhiều lần nhưng không có kết quả, ngoài ra anh T còn nhắn tin chửi bới xúc phạm bố mẹ chị nên khả năng hàn gắn tình cảm vợ chồng là không có. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Anh chị có một con chung là cháu Nguyễn T Minh. sinh ngày sinh ngày 16/8/2012. Khi ly hôn chị có nguyện vọng nuôi con, chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Hiện tại chị đang làm cho công ty Cổ phần Quan Nhân và Công ty cổ phần đầu tư HTH Việt Nam, tổng thu nhập mỗi tháng 17.582.000 đồng. Lý do chị xin nuôi con vì cháu là con gái cần sự chăm sóc của người mẹ, chị cũng có đủ điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng cháu T Minh.

Về tài sản chung và nợ chung : Anh chị không có và chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Trọng T trình bày: Về thời gian và điều kiện kết hôn như chị H trình bày là đúng. Sau khi kết hôn anh chị sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do các khoản nợ của anh khiến chị H bị áp lực. Anh thừa nhận có thời điểm ham chơi dẫn đến nợ nần nhưng anh đã xin lỗi chị H mong hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay chị H có đơn xin ly hôn thì anh có nguyện vọng xin hòa giải đoàn tụ .

Về con chung: Anh chị có một con chung là cháu Nguyễn T Minh. sinh ngày sinh ngày 16/8/2012. Khi ly hôn, chị H có nguyện vọng nuôi con anh không đồng ý, anh có nguyện vọng nuôi con không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Hiện tại anh làm ở 164 Quán Thánh, Ba Đình, Hà Nội tại công ty TNHH Quảng cáo và thương mại Phạm Hoàng, thu nhập mỗi tháng 12.000.000 đồng. Lý do anh xin nuôi con vì chị H không có trách nhiệm nên không thể nuôi con được.

Về tài sản chung và nợ chung : Anh chị không có và anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại buổi hòa giải tại Tòa án anh T đồng ý ly hôn với chị H sau đó lại thay đổi với lý do không muốn chị H sau khi đạt được nguyện vọng ly hôn thì sẽ có người đàn ông khác. Các buổi hòa giải sau các đương sự vẫn giữ nguyên ý kiến của mình.

* Tại phiên tòa, nguyên đơn chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh T vì xác định không còn tình cảm, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng và không thể khắc phục được do anh T ham chơi cờ bạc, không có trách nhiệm với gia

đình, hai anh chị đã từng xảy do xô xát anh T và xúc phạm chị rất nặng nề. Ngoài ra anh T còn lăng nhục đe dọa chửi bới bố mẹ chị khiến bố mẹ chị rất khổ tâm. Chị đã phải dọn ra ở riêng sống ly thân với anh T để ổn định tâm lý tiếp tục cuộc sống. Hiện tại chị thấy không còn tình cảm với anh T và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Về con chung, tài sản chung và công nợ chị H giữ nguyên yêu cầu như các buổi làm việc tại Tòa án.

Bị đơn anh T không đồng ý ly hôn vì cho rằng tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh T khẳng định việc anh nợ nần dẫn đến mất lòng tin và không ổn định về tâm lý của chị H. Chị H xin ly hôn anh không đồng ý tuy nhiên cũng không có biện pháp để hàn gắn đoàn tụ. Về con chung và tài sản chung anh T vẫn giữ nguyên lời trình bày như các buổi làm việc tại Tòa án.

* □ kiến của Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử trong quá trình xây dựng hồ sơ cũng như tại phiên tòa hôm nay đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng, đảm bảo được quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự. Đối với người tham gia tố tụng, về phía nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng; Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị H, cho chị H được ly hôn với anh Nguyễn Trọng T. Về con chung: Giao cháu Nguyễn T Minh cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tài sản chung và nợ anh chị không có không yêu cầu nên không xem xét. Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về tố tụng** : Anh Nguyễn Trọng T có hộ khẩu thường trú và trú tại Tập thể A, Tân Xuân, Xuân Đình, Bắc Từ Liêm, Hà Nội (Nay là Tổ dân phố Tân Xuân 5, phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội). Chị Nguyễn Thị H có đơn xin ly hôn tại Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Tòa án thụ lý là đúng thẩm quyền theo quy định tại Khoản 3 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

* Chị Nguyễn Thị H kết hôn với anh Nguyễn Trọng T ngày 08/10/2011 trên cơ sở có tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Khánh Thiện, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình. Sau khi cưới vợ chồng anh chị chung sống đến khoảng năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh T có những khoản

nợ .Mâu thuẫn về kinh tế khiến vợ chồng anh chị thường xuyên xảy ra xô xát, anh chị đã sống ly thân từ tháng 01/2018.

Qua xác minh cho thấy chị H với anh T trong quá trình chung sống có xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do anh T ham chơi, nợ nần nhiều dẫn đến việc anh chị đã xảy ra xô xát , hiện tại chị H không còn chung sống với anh T nữa mà sống tại số 100 ngõ 71 Tân Ấp, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành lấy lời khai và hòa giải anh T cũng xác định vợ chồng anh chị sống ly thân từ khoảng tháng 4/2018 nhưng anh cho rằng tình cảm vợ chồng vẫn còn nên không đồng ý ly hôn. Sau đó anh cho rằng nếu không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng thì giải thoát cho nhau và đồng ý ly hôn nhưng tại các buổi làm việc tiếp theo tại Tòa án anh thay đổi nguyện vọng và muốn hòa giải đoàn tụ nhưng không có biện pháp khắc phục mối quan hệ vợ chồng. Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh T nguyên nhân là do anh T ham chơi , cờ bạc nợ nần dẫn đến việc chị H mất niềm tin, vợ chồng xảy ra xô xát khiến chị H phải dọn ra ở riêng ly thân để ổn định tâm lý. Do mâu thuẫn đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài mục đích của hôn nhân không đạt được. Tại phiên Tòa chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn, xét thấy yêu cầu của chị H là chính đáng, phù hợp với quy định của pháp luật cần được chấp nhận. Vì vậy, căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình chấp nhận cho chị H được ly hôn với anh T.

* Về con chung : Anh chị có một con chung là cháu Nguyễn T Minh. sinh ngày sinh ngày 16/8/2012. Chị H và anh T đều có nguyện vọng nuôi cháu T Minh và không yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con.

Xét yêu cầu nuôi con của chị H : Chị H đang làm cho công ty Cổ phần Quan Nhân và Công ty cổ phần đầu tư HTH Việt Nam, tổng thu nhập mỗi tháng 17.582.000 đồng. Lý do chị xin nuôi con vì cháu là con gái cần sự chăm sóc của người mẹ, chị cũng có đủ điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng cháu T Minh. Căn cứ vào biên bản xác minh với chi hội phụ nữ phường Tân Xuân 5 và ý kiến của phòng Lao động thương binh xã hội quận Bắc Từ Liêm cũng cho rằng cháu T Minh là con gái việc giao con cho chị H nuôi dưỡng sẽ đảm bảo môi trường tốt cho cháu phát triển toàn diện , phù hợp và có căn cứ pháp luật. Hội đồng xét xử nhận thấy căn cứ vào nguyện vọng của chị H cũng như xét điều kiện kinh tế và khả năng chăm sóc nuôi dưỡng cháu T Minh thì việc giao con cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật và đảm bảo sự phát triển của cháu T Minh .Vì vậy, căn cứ Điều 81,Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình giao cháu Nguyễn T Minh cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn tiền cấp dưỡng nuôi con của anh T vì chị H chưa có yêu cầu

* Về tài sản chung và nhà ở : Hai anh chị không có, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

*Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ :Điều 51, Điều 56, Điều 81,Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình.
- Căn cứ : Khoản 1 Điều 28; Điều 35, Điều 39, Điều 147; Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Căn cứ : Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm,thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1.Về tình cảm : Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H. Chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Trọng T.

2. Về con chung : Hai anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn T Minh sinh ngày 16/8/2012. Giao cháu Nguyễn T Minh cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác. Ghi nhận việc chị H không yêu cầu anh T tiền cấp dưỡng nuôi con, tạm hoãn tiền cấp dưỡng nuôi con của anh T cho đến khi có sự thay đổi khác. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nhà ở : Hai anh chị không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí chị đã nộp tại biên lai số AB6055/2014/ ngày 03/5/2018 của Chi cục thi hành án quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Chị H đã nộp đủ.

Án xử công khai sơ thẩm, chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Trọng T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận :

- TAND Thành phố HN
- VKS quận Bắc Từ Liêm, VKS Hà Nội
- Cơ quan Thi hành án quận Bắc Từ Liêm
- Các đương sự;
- UBND phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm
- Lưu hồ sơ.
- Lưu văn phòng.

Nguyễn Thùy Chi

